

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 270 /KL-LN

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 04 năm 2025

V/v kết quả kiểm tra thiết kế kỹ thuật công trình trồng rừng năm 2025 trên diện tích đất trống và chăm sóc rừng trồng các năm do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bảo Lâm làm chủ đầu tư.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 895/QĐ-TTg);

- Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về các biện pháp lâm sinh; số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 về hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính, công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về các biện pháp lâm sinh; số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; số 15/VBHN-BNNPTNT ngày 25/11/2022 quy định về các biện pháp lâm sinh; số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp (nay là Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm) ban hành hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây lâm nghiệp chính;

- Căn cứ Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (Nghị quyết số 181/NQ-HĐND);

- Căn cứ các Quyết định/Văn bản của UBND tỉnh Lâm Đồng/Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng: số 05/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng; số 984/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 Quyết định về việc Điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bảo Lâm (Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm) quản lý (Quyết định số 984/QĐ-UBND); số 1898/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Quyết định số 1898/QĐ-UBND); số 1809/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 về việc phê duyệt dự án đầu tư (Quyết định số 1809/QĐ-UBND); số 2099/KH-UBND ngày 12/4/2021 về kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025; số 661/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Lâm Đồng năm 2024 (Quyết định số 661/QĐ-UBND);

- Căn cứ các Quyết định/Văn bản của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (này là Sở Nông nghiệp và Môi trường): số 1436/SNN-KH ngày 20/6/2023 về việc hướng dẫn lập dự toán trồng rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và điều kiện, năng lực đơn vị thiết kế dự án trồng rừng; số 2712/SNN-KH ngày 30/10/2023 về việc hướng dẫn thực hiện thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán sau bước phê duyệt dự án đầu tư các công trình trồng rừng; số 899/SNNMT-KH ngày 18/4/2025 về việc hướng dẫn lập dự toán công trình: trồng rừng và chăm sóc rừng trồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; số 1674/SNN-KH ngày 13/7/2023 về việc hướng dẫn trình tự thủ tục tổ chức đấu thầu các dự án trồng rừng; số 505/SNNMT-KH ngày 31/3/2025 về việc khẩn trương hoàn thành thủ tục thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán các dự án trồng rừng trên đất trống và trồng rừng sau giải tỏa; số 735/SNNMT-KL ngày 10/4/2025 về việc hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng đối với một số loài cây lâm nghiệp chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi xem xét Tờ trình số 148/TTr-Cty ngày 21/4/2025 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bảo Lâm (Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm) về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình lâm sinh trồng rừng năm 2025 trên đất trống quy hoạch lâm nghiệp và chăm sóc rừng trồng các năm bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh kèm theo hồ sơ dự án lâm sinh do đơn vị thiết lập.

Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả kiểm tra thiết kế kỹ thuật trồng rừng năm 2025 trên đất trống quy hoạch lâm nghiệp và chăm sóc rừng trồng các năm bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh do Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm làm chủ đầu tư, với nội dung như sau:

1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình:

1.1. Tên công trình lâm sinh, chủ đầu tư:

- Tên công trình lâm sinh: trồng rừng năm 2025 trên đất trống quy hoạch lâm nghiệp và chăm sóc rừng trồng các năm.

- Chủ đầu tư: Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm.

1.2. Dự án: trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp thuộc Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

1.3. Địa điểm xây dựng công trình: thuộc một phần tiểu khu 378 thuộc địa giới hành chính xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; bao gồm 01 tiểu khu, 01 khoảnh, 05 lô; cụ thể: tiểu khu 378, 01 khoảnh (khoảnh 8), 05 lô (1.25, 2.25, 3.25, 4.25, 5.25).

1.4. Mục tiêu của công trình: tái tạo lại rừng trên đất trống sau khai thác trắng rừng trồng Keo lai (theo Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định về hỗ trợ kinh phí trồng rừng sản xuất từ nguồn kinh phí trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng); bảo vệ môi trường, cung cấp và điều tiết nguồn nước; phát triển kinh tế lâm nghiệp thông qua các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng để hỗ trợ bảo tồn và hạn chế sử dụng gỗ rừng tự nhiên; phát triển rừng trồng gắn với giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân địa phương; góp phần thực hiện hoàn thành kế hoạch trồng rừng bằng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 181/NQ-HĐND và Quyết định số 1809/QĐ-UBND.

1.5. Nội dung và quy mô của công trình:

- Trồng rừng trên đất trống năm 2025 và chăm sóc rừng trồng các năm bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh, với tổng diện tích thiết kế: 23,43 ha; trong đó:

+ Diện tích trồng rừng: 21,5 ha;

+ Diện tích đường ranh cản lửa: 1,93 ha.

- Loài cây trồng: Thông 03 lá (*Pinus kesiya* Royle ex Gordon);

- Phương thức trồng: trồng thuần loài theo lô bằng cây con có túi bầu;

- Mật độ trồng: 2.000 cây/ha (hàng cách hàng 2,5 mét; cây cách cây 2,0 mét; bố trí hàng theo đường đồng mức).

(chi tiết về vị trí, diện tích thiết kế trồng rừng có bản đồ thiết kế công trình lâm sinh tỷ lệ 1/10.000 và các biểu đính kèm Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình).

2. Ý kiến về thiết kế kỹ thuật:

2.1. Sự cần thiết đầu tư, các yếu tố đầu vào của công trình:

a) Sự cần thiết đầu tư: tại tiểu khu rừng nêu trên có một số diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng (thuộc diện tích Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm ký hợp đồng khoán cho các hộ gia đình tại địa phương trồng rừng năm 2018, 2019 theo Chương trình 30a và đã thanh lý hợp đồng khoán với các hộ gia đình sau khi các hộ gia đình đã khai thác xong diện tích rừng trồng); không chông lấn các chương trình, dự án đầu tư khác, nên cần thiết phải trồng rừng tập trung trên các diện tích này để ngăn ngừa lấn chiếm, nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp

tại đơn vị chủ đầu tư; góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân trong khu vực.

b) Các yếu tố đầu vào của công trình:

b.1) Đối tượng rừng: căn cứ theo các Quyết định: số 895/QĐ-TTg; số 984/QĐ-UBND thì khu vực trồng rừng năm 2025 thuộc đất quy hoạch lâm nghiệp đối tượng rừng sản xuất (diện tích là 23,43 ha) hiện do Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm quản lý.

b.2) Hiện trạng rừng:

- Thực tế: là các diện tích chưa có rừng (đất trống), thuộc diện tích các hộ gia đình được nhận khoán trồng rừng năm 2018, 2019 theo Chương trình 30a đã khai thác rừng trồng và đã thanh lý hợp đồng khoán, bàn giao lại đất cho Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm quản lý, sử dụng; thực bì chủ yếu là cây bụi, lau lách, cỏ khóm, mâm xôi ... có chiều cao ≤ 1 m, độ che phủ ≤ 40 %; thực bì nhóm I.

- Năm 2023 (theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng: là rừng trồng gỗ (RTG).

- Năm 2024 (theo Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng: đất trống (DT1).

b.3) Các thông số kỹ thuật cơ bản¹: đất nhóm II; thực bì nhóm I; độ dốc $< 25^\circ$; cự ly đi làm < 1 km; phụ cấp khu vực: 50%.

2.2. Các giải pháp kỹ thuật:

Thực hiện theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành, cụ thể:

a) Trồng rừng:

- Xử lý thực bì: phát thực bì toàn diện, theo băng hoặc theo đám; băm dọn cành nhánh sau khai thác; thực bì sau khi phát, cành nhánh sau khi băm dọn được gom theo băng hoặc theo đám, hạn chế đốt thực bì; trường hợp đốt thực bì phải đốt theo băng, theo đám và đốt có kiểm soát; không được đốt ban ngày và thời điểm cao điểm của mùa khô;

- Đào hố theo đường đồng mức, kích thước hố đào: 40 cm x 40 cm x 40 cm.

- Nguồn giống phục vụ trồng rừng: phải sử dụng cây con có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất từ các nguồn giống đã được công nhận; cây giống đảm bảo chất lượng trước khi xuất vườn.

- Thời vụ trồng rừng: trồng khi thời tiết thuận lợi, đất có đủ độ ẩm trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 dương lịch; thực hiện trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, gãy ngọn; cây kém phẩm chất sau khi trồng từ 15 ngày đến hết thời vụ trồng rừng.

¹ Theo Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp.

- Theo dõi tình hình sinh trưởng của cây trồng; thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng theo quy định.

b) Biện pháp kỹ thuật chăm sóc rừng trồng: rừng trồng được chăm sóc trong 05 năm.

b1) Năm thứ nhất - Năm trồng 2025: chăm sóc 02 lần/năm.

b1.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: sau khi trồng từ 1 đến 2 tháng.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, gãy ngọn; cây kém phẩm chất; sửa sang cây cho ngay ngắn.

b1.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2025.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được xử lý theo quy định hiện hành;

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ $0,8 \div 1,0$ mét; chiều sâu 4 đến 5 cm

+ Làm đường ranh cản lửa rộng từ $6,0 \div 8,0$ mét bao quanh các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR), khối lượng 1,93 ha.

+ Quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) và PCCCR trong mùa khô.

+ Nghiệm thu, lập hồ sơ quản lý rừng trồng.

b2) Năm thứ 2, 3 (năm 2026, 2027): chăm sóc 02 lần/năm.

b2.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: từ tháng 4 đến tháng 7 hàng năm.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, gãy ngọn; cây kém phẩm chất; sửa sang cây cho ngay ngắn.

b2.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được xử lý theo quy định hiện hành;

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ $0,8 \div 1,0$ mét; chiều sâu 4 đến 5 cm.

+ Tu sửa đường ranh cản lửa rộng từ $6,0 \div 8,0$ mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 1,93 ha.

+ QLVR và PCCCR trong mùa khô.

+ Nghiệm thu, lập hồ sơ quản lý rừng trồng.

b2.3) Năm thứ 4, 5 (năm 2028, 2029): chăm sóc 01 lần/năm.

- Thời gian thực hiện: từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát dọn thực bì toàn diện trên lô, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm; tỉa bớt cành nhánh thấp, thoái hóa cho cây trồng. Thực bì, cành nhánh cây sau khi phát, tỉa phải được xử lý theo quy định hiện hành.

+ Tu sửa đường ranh cản lửa rộng từ $6,0 \div 8,0$ mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 1,93 ha.

+ QLVR và PCCCR trong mùa khô.

+ Nghiệm thu, lập hồ sơ quản lý rừng trồng.

2.3. Thời gian, tiến độ thực hiện công trình: từ năm 2025 đến năm 2029.

2.4. Sự phù hợp với các nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định đầu tư, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp, nhu cầu sử dụng đất của địa phương và chủ đầu tư: phù hợp².

2.5. Tính xác thực về hiện trạng của đối tượng thiết kế: là đất trống không có rừng đã được Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra hồ sơ, thực tế hiện trường theo Biên bản kiểm tra ngày 08/01/2025.

2.6. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế: phù hợp.

2.7. Chất lượng hồ sơ thiết kế, theo các tiêu chuẩn quốc gia và áp dụng tiêu chuẩn có liên quan: hồ sơ điều chỉnh thiết kế, dự toán theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024; xây dựng bản đồ thiết kế trên

² Theo các Quyết định của UBND tỉnh Lâm Đồng: số 1809/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt dự án đầu tư; số 1898/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

nền địa hình theo hệ quy chiếu VN 2.000 với tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000. Trình bày và thể hiện nội dung bản đồ áp dụng TCVN 11565:2016 về Bản đồ hiện trạng rừng và TCVN 11566:2016 về Bản đồ quy hoạch lâm nghiệp; tỷ lệ bản đồ trong hồ sơ là 1/10.000.

2.8. Năng lực của tổ chức, cá nhân lập thiết kế, dự toán công trình lâm sinh: Hồ sơ thiết kế công trình do đơn vị chủ đầu tư thiết lập; chủ đầu tư có đủ năng lực lập thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1436/SNN-KH ngày 20/10/2023.

2.9. Mức độ ảnh hưởng của công trình đến các khu di tích lịch sử, văn hóa hoặc tín ngưỡng của cộng đồng dân cư trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của cơ quan liên quan và các quy định khác của pháp luật có liên quan: không³.

2.10. Năng lực của đơn vị thực hiện công trình; kinh nghiệm và nguồn nhân lực: chủ đầu tư lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, kinh nghiệm và nguồn nhân lực để tổ chức thực hiện công trình trồng rừng và chăm sóc rừng trồng các năm theo quy định.

2.11. Năng lực của đơn vị giám sát thi công (nếu có): đơn vị chủ đầu tư có đủ năng lực giám sát thi công công trình trồng rừng và chăm sóc rừng trồng các năm.

2.12. Các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện làm ảnh hưởng đến kết quả đầu tư:

- Trường hợp bất khả kháng: thiên tai (hạn hán, lũ lụt, gió bão...).
- Các trường hợp có thể phòng trừ, giảm thiểu: phá hoại của con người, gia súc, sâu bệnh hại, cháy rừng ...

2.13. Các nội dung khác có liên quan đến thẩm định thiết kế kỹ thuật lâm sinh, thiết kế phòng chống cháy rừng:

- Tổ chức thực hiện đánh dấu và bàn giao mốc, ranh giới các lô thiết kế trồng rừng được thẩm định, phê duyệt trước khi thi công.
- Thực hiện QLBR, PCCCR, phòng trừ sâu bệnh hại và nuôi dưỡng rừng trồng theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh Lâm Đồng và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.

3. Ý kiến đề xuất:

3.1. Chi cục Kiểm lâm thống nhất nội dung thiết kế kỹ thuật của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình lâm sinh trồng rừng năm 2025 trên diện tích đất trống và chăm sóc rừng trồng các năm bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh của Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm với những nội dung cơ bản nêu trên (*đính kèm phụ lục*

³ Văn bản số 33/UBND ngày 20/01/2025 của UBND xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm về việc ý kiến đánh giá mức độ ảnh hưởng của dự án trồng rừng trên đất trống nguồn vốn đầu tư công tại tiểu khu 378, xã Lộc Lâm đến các khu di tích lịch sử, văn hóa hoặc tín ngưỡng của cộng đồng dân cư tại địa phương.

các thông số thiết kế kỹ thuật trồng rừng năm 2025 trên diện tích đất trống và chăm sóc rừng trồng các năm của Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm).

3.2. Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm có trách nhiệm: tổ chức thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng trồng đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật và quy định hiện hành sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng năm 2025 trên diện tích đất trống để nâng cao độ che phủ rừng, phòng tránh hành vi lấn chiếm đất lâm nghiệp.

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, thẩm định trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng trên đất trống năm 2025 và chăm sóc rừng trồng các năm do Công ty lâm nghiệp Bảo Lâm làm chủ đầu tư, làm cơ sở để đơn vị tổ chức thực hiện đúng tiến độ, quy định.

(Văn bản này thay thế cho Văn bản số 126/KL-LN ngày 26/2/2025 của Chi cục Kiểm lâm)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CCT, Phó CCT;
- UBND huyện Bảo Lâm;
- Hạt Kiểm lâm Bảo Lâm;
- Công ty LN Bảo Lâm;
- Lưu: VT, KL(LN_D).

CHI CỤC TRƯỞNG

Võ Thanh Sơn